TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La
2. Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hền – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn B, xã VT, Hện LN, tỉnh B

***Bị đơn:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn H, xã X, Hện L, tỉnh B

(Chị K, anh T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X, Hện L, tỉnh B vào ngày 11/10/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn , nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống , anh T quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng hay cãi vã, gây gổ với nhau, hiện chị và anh T đã ly thân. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn hạnh

phúc, chị không còn tình cảm với a nh T, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giữa chị và anh T có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2020. Hiện cháu H đang ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung , tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con , tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị xin rút yêu cầu cấp dưỡng, nay chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày tại bản tự khai như sau:* Anh và chị K được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 14/10/2020. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, chị K về nhà anh làm dâu, sau khi cưới vợ chồng cãi nhau chị K bỏ về nhà ngoại, xúc phạm gia đình anh , không về nhà anh chung sống . Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn , chị K đề nghị Toà án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị K. Giữa anh và chị K có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2020. Anh đồng ý để chị K nuôi con chung sau khi ly hôn vì cháu H còn nhỏ. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

* Qua xác minh với chính quyền địa phương thôn H, xã X, Hện L thể hiện: Chị K và anh T có đăng ký kết hôn hợp pháp Sau khi kết hôn, chị K về nhà anh T chung sống nhưng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi, lười làm, thu nhập bấp bênh, quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống Giữa chị K và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2020. Hiện nay cháu H được chị K nuôi dưỡng, mẹ con chị K hiện đã về nhà bố mẹ đẻ chị K ở Lục Nam sinh sống

Quá trình giải quyết vụ án, chị K, anh T đều có đơn từ chối hoà giải và xin vắng mặt, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo và đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

*** Tại phiên tòa:** Chị K và anh T đều xin vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 328, 271, 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị K và anh T được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2020 cho chị Hoàng Thị K nuôi dưỡng; Chị K không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét . Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ , T diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử xét (HĐXX) nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết : Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị K cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn anh Phạm Văn T hiện nay đang cư trú tại thôn H, xã X, Hện L, tỉnh B. Do đó xác định đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang theo quy định tại kho ản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 và 328 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hương, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 14/10/2020 nên xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng : Quá trình làm việc với Toà án , chị K và anh Phong đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống , xác minh với địa phương thì nguyên nhân còn do anh T quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác , vợ chồng sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả chị K và anh T đều không mong muốn đoàn tụ, xác định tình cảm vợ chồng không còn , vợ chồng ly thân từ lâu , xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể

duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được , anh chị đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt tại phiên toà , do đó Tòa án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị K và anh Phạm Văn T được ly hôn.

- Về con chung: Chị K và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2020. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị K ở bên nhà bố mẹ đẻ của chị K. Khi ly hôn chị K có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, anh T đồng ý để chị K nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy : Cháu H còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên Hội đồng xét xử giao cho chị Hoàng Thị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia H. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: Do chị K không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân : Xử cho c hị Hoàng Thị K và anh Phạm Văn T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Gia H, sinh ngày 17/10/2020 cho chị Hoàng Thị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục .

Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0012898 ngày 31/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Lạng Giang. Xác nhận chị K đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị K, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Hện Bắc Giang;
- Chi cục THADS Hện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Lê Văn La + Đồng Văn Diện	**Vũ Thị Thiêm**

Nơi nhận:
- VKSND Hện Bắc Giang;
- Chi cục THADS Hện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tiên Lục;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm